TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/DS-ST
Ngày: 24 – 5 – 2023
V/v Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng dịch vụ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà **Trịnh Thùy Vân**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông **Phạm Phước Tâm**
2. Ông **Châu Quốc Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Bà **Cao Thị Kiều** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 và ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 767/2022/TLST-DS, ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc: *"Tranh chấp dân sự - Hợp đồng thuê khoán"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2023/QĐXXST- DS, ngày 20/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2023/QĐST-DS, ngày 14/4/2023, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 08/TB-TA ngày 27/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Phước K, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đ.

Bị đơn: Công ty Cổ phần đầu tư Phát triển C.

Địa chỉ: Bãi rác Đ, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật là ông Ngô Anh Minh Đ – chức vụ: Tổng giám đốc.

(Ông K có mặt; Công ty Cổ phần đầu tư Phát triển C *vắng mặt không lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Lê Phước K là nguyên đơn trình bày*:**

Ngày 01/8/2017, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển C (Công ty Cửu Long) có xác lập hợp đồng thuê phương tiện của ông K gồm một xe móc cạp và một xe ủi, phương tiện sử dụng công trình cạp rác và ủi rác tại bãi rác Đập đá huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Công ty Cửu Long còn nợ ông K các khoản như sau:

Tiền công ca máy năm 2018, 2019 là: 286.131.000 đồng.

Tiền công ca máy năm 2020, 2021 là: 1.171.388.000 đồng

Tổng cộng là 1.457.519.000 đồng, Công ty Cửu Long đã thanh toán cho ông K được số tiền là 665.000.000 đồng, Công ty Cửu Long còn nợ số tiền là 792.519.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện ông Lê Phước K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển C – Nhà máy xử lý rác thải Đập đá phải có trách nhiệm trả cho ông K số tiền còn nợ là 792.519.000 đồng (Bảy trăm chín mươi hai triệu, năm trăm mười chín nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa ông Lê Phước K thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông K thống nhất với biên bản đối chiếu Công nợ số 01/ĐCCN.22 ngày 15/01/2022 của Công ty Cửu Long do kế toán trưởng Lâm Ngọc Hải lập và thống nhất với ý kiến trình bày của ông Huỳnh Ngọc Tó – Phó tổng giám đốc Công ty Cửu Long. Ông K chốt lại số tiền Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển C còn nợ ông K là 747.509.000 đồng (gồm tiền công năm 2018 – 2019 là 286.131.000 đồng, tiền công năm 2020 – 2021 là 601.378.000 đồng, chi phí ca máy khoán sản ủi 60.000.000 đồng, trừ tiền máy KOBEL SK200, đời 87 số tiền là 200.000.000 đồng). Đến ngày 19/10/2022 và ngày 22/10/2022 ông Huỳnh Ngọc Tó là Phó tổng giám đốc có trả cho anh K tổng số tiền là 105.000.000 đồng (Một trăm lẻ năm triệu đồng), từ nguồn tiền bán máy Kobe và bán sắt vụn. Như vậy tổng cộng số tiền Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển C còn nợ ông K số tiền là 642.509.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi hai triệu, năm trăm lẻ chín nghìn đồng). Nay ông Lê Phước K yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển C trả cho ông K số tiền còn nợ là 642.509.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi hai triệu, năm trăm lẻ chín nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển C không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ gồm:

- Chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu (bản photo);
- Đơn yêu cầu hỗ trợ (bản photo);
- Giấy xác nhận ngày 17/10/2022 của Huỳnh Ngọc Tó (bản photo);
- Biên bản làm việc ngày 20/10/2021 (bản photo).
- Giấy xác nhận ngày 21/12/2022 của ông Huỳnh Ngọc Tó (bản chính);
- Quyết định về việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc (bản photo);
- Biên bản đối chiếu công nợ ngày 15/01/2022 (bản photo).
- Biên bản lấy lời khai Huỳnh Ngọc Tó ngày 22/02/2023 (bản chính).

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và thu thập đã được thông báo công khai cho bị đơn nhưng không ai có ý kiến phản bác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Về việc bảo đảm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành tốt pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Phước K, buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển C trả cho ông K số tiền còn nợ là 642.509.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi hai triệu, năm trăm lẻ chín nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Phước K yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển C trả số tiền còn nợ là 642.509.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi hai triệu, năm trăm lẻ chín nghìn đồng). Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng dịch vụ" theo quy định tại Điều 513 Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị đơn có địa chỉ

cư trú tại ấp Mỹ Đông Bốn, xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển C được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển C.

Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn, tại phiên tòa ông Lê Phước K thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông K chỉ yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển C trả cho ông K số tiền còn nợ là 642.509.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi hai triệu, năm trăm lẻ chín nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Theo lời trình bày của nguyên đơn vào ngày 01/8/2017, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển C (Công ty Cửu Long) có xác lập hợp đồng thuê phương tiện với ông K gồm một xe móc cạp và một xe ủi, phương tiện sử dụng thi công công trình cạp rác và ủi rác tại bãi rác Đập đá huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, tại phiên tòa theo ông K trình bày mặc dù hai bên không có ký hợp đồng, nhưng sau khi hai bên thỏa thuận xác lập hợp đồng, ông K đã bắt đầu thực hiện công việc của mình từ ngày 01/8/2017, hằng ngày thực hiện công việc có người chấm công và theo dõi công nợ. Trong quá trình thực hiện công việc theo hợp đồng thì phía Công ty Cửu Long còn nợ ông Lê Phước K theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 15/01/20220 số tiền thuê phương tiện và tiền công tổng cộng là 747.509.000 đồng do kế toán trưởng Lâm Ngọc Hải lập. Đến ngày 19/10/2022 và ngày 22/10/2022 ông Huỳnh Ngọc Tó là Phó tổng giám đốc có trả cho anh K tổng số tiền là 105.000.000 đồng (Một trăm lẻ năm triệu đồng), từ nguồn tiền bán máy Kobe và bán sắt vụn của Công ty Cửu Long. Như vậy tổng cộng số tiền Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển C còn nợ ông K số tiền là 642.509.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi hai triệu, năm trăm lẻ chín nghìn đồng). Nội dung này phù hợp với lời khai người làm chứng ông Huỳnh Ngọc Tó (tại bút lục 40).

[5] Do đó, Hội đồng xét xử nhận định lời trình bày của phía nguyên đơn là phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai người làm chứng Huỳnh Ngọc Tó, vì vậy Hội đồng xét xử xác định việc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển C (Công ty Cửu Long) có xác lập hợp đồng thuê phương tiện với ông K và còn nợ ông Lê Phước K số tiền là 642.509.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi hai triệu, năm trăm lẻ chín nghìn đồng) là có căn cứ.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển C (Công ty Cửu Long) trả cho ông K số tiền còn nợ là 642.509.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi hai triệu, năm trăm lẻ chín nghìn đồng) là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tài liệu chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển C vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Đồng thời, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển C cũng đã được thông báo kết quả phiên họp, kèm các tài liệu mà nguyên đơn cung cấp. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển C không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và những tình tiết, tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Do đó, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển C phải tự chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình và phải chịu trách nhiệm đối với khoản nợ theo yêu cầu của ông K.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự xác định yêu cầu của ông K là có căn cứ. Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển C (Công ty Cửu Long) trả cho ông K số tiền còn nợ là 642.509.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi hai triệu, năm trăm lẻ chín nghìn đồng).

[9] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án thì: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 29.700.000 đồng (Hai mươi chín triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Ông Lê Phước K được nhận lại 17.850.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014853 ngày 13/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 244; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 117, Điều 357, Điều 513, Điều 515 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Phước K;

Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển C trả cho ông K số tiền còn nợ là 642.509.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi hai triệu, năm trăm lẻ chín nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Lê Phước K được nhận lại 17.850.000 (Mười bảy triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014853 ngày 13/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 29.700.000 đồng (Hai mươi chín triệu, bảy trăm nghìn đồng).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Cao Lãnh;
- CC THADS H. Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thùy Vân